

Số: 1328/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 Về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ vào Quyết định số 1825/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 640/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 09 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung¹, 06 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực chăn nuôi và

¹ Theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao các cơ quan, địa phương:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình trong giải quyết TTHC theo nội dung phê duyệt tại Quyết định này và các quy định có liên quan đến việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. Thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường niêm yết công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Điểm tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện giải quyết TTHC theo Quyết định này và Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2026 và Quyết định số 1825/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Phụ lục 1 có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phụ lục 2 có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 1825/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Bãi bỏ TTHC tương ứng đã được công bố tại Quyết định của 249/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Cục CDS (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh; CVP, PCVP_{N.Nam};
- Trung tâm TT, KTN;
- Lưu: VT, TTPVHCC_{Nhung}, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
(Kèm theo Quyết định số:1328 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Mã TTH C	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	3.000 125. H05	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.gov.vn	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Trung tâm Phục vụ hành	15 ngày làm việc	Không	Số thứ tự I Mục B Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/N Q-CP

		cáo		<p>chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh</p>			
2	1.014 948. H05	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba	<p>Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức:</p> <p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>+ Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh;</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch</p>	15 ngày làm việc	850.000 đồng/01 nguồn gen/lần	Số thứ tự II Mục B Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP

				UBND cấp tỉnh			
3	2.001 872. H05	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>+ Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh;</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	12 ngày làm việc	18.000.000 đồng	Số thứ tự III Mục B Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP
4	1.003 026. H05	Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang,</p>	12 ngày làm việc	18.000.000 đồng	Số thứ tự IV Mục B Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP

			<p>hoặc qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>+ Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh;</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>			
5	1.002 992. H05	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	<p>Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức:</p> <p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>+ Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh;</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong</p>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	không	Số thứ tự V Mục B Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP

				<p>trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>			
6	2.001 558. H05	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện	<p>Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức:</p> <p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp.</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>+ Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh;</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản</p>	<p>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa tiến hành xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do.</p>	<p>- Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản): Mục III Biểu lệ phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2</p>	<p>Số thứ tự VII Mục B Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP</p>

				<p>- Đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu.</p> <p>- Đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật</p>	<p>020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác</p>	
--	--	--	--	---	--	--

					thủy sản xuất khẩu.		
7	2.001 515. H05	Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính.	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu thực hiện việc kiểm tra mẫu bệnh phẩm, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận vận chuyển đối với mẫu bệnh phẩm theo mẫu 14 TS hoặc mẫu 15 TS quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 đối với lô mẫu bệnh phẩm có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y: được bao gói, bảo quản, vận chuyển theo quy định.	Không quy định	Số thứ tự VIII Mục B Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP

8	2.001 524. H05	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính.	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản</p>	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đăng ký gửi/nhận mẫu bệnh phẩm hợp lệ.	Không quy định	Số thứ tự IX Mục B Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP
9	1.002 571. H05	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao,	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. + Điểm tiếp nhận và trả kết</p>	* Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi tỉnh: 01 ngày làm việc hoặc 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, cụ thể	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm	Số thứ tự X Mục B Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP

	<p>biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính.</p>	<p>quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh;</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản</p>	<p>như sau:</p> <p>- Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.</p> <p>- Đối với động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày</p>	<p>động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Phí kiểm</p>	
--	---	---	--	---	---	--

				<p>01/01/2026: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.</p> <p>- Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.</p> <p>- Đối với sản phẩm động vật đã được lấy mẫu xét nghiệm</p>	<p>tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác</p>	
--	--	--	--	--	---	--

				<p>các chỉ tiêu theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh đã được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc cơ sở không phải thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y định kỳ theo quy định của pháp luật về thú y: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.</p> <p>- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, Cơ quan kiểm</p>	<p>thú y; - Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.</p>	
--	--	--	--	---	---	--

					<p>dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do.</p> <p>* Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu:</p> <p>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ căn cứ tình hình dịch bệnh, hệ thống quản lý giám sát dịch bệnh, giám sát vệ sinh thú y của nước xuất khẩu và các thông tin khác (nếu có), Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa gửi văn bản đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch cho chủ hàng qua thư điện tử (trường hợp chủ hàng đăng ký kiểm dịch qua dịch vụ bưu chính</p>		
--	--	--	--	--	---	--	--

					<p>công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp) hoặc gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công (trường hợp chủ hàng đăng ký kiểm dịch trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công);</p> <p>Trường hợp không đồng ý kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa phải trả lời cho chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo kiểm dịch động vật đầy đủ,</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

					<p>hợp lệ, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đăng ký kiểm dịch xác nhận vào Đơn khai báo kiểm dịch theo mẫu 3 quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch;</p> <p>- Trường hợp động vật không phải lấy mẫu xét nghiệm, không cách ly kiểm dịch: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đăng ký kiểm dịch cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật nhập</p>		
--	--	--	--	--	---	--	--

					<p>khẩu trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y gồm: động vật khỏe mạnh, được phòng bệnh theo quy định;</p> <p>- Trường hợp động vật phải lấy mẫu xét nghiệm: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đăng ký kiểm dịch cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật nhập khẩu trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y gồm: động vật khỏe mạnh, được phòng bệnh theo quy định; kết quả xét nghiệm âm tính</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

					<p>với tác nhân gây bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp động vật phải cách ly kiểm dịch, thời gian theo dõi cách ly kiểm dịch phù hợp với từng loài động vật, từng bệnh được kiểm tra nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày bắt đầu cách ly kiểm dịch, nếu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật nhập khẩu.- Đối với sản phẩm động vật: Nếu lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm trong thời gian 01 ngày làm việc, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đăng ký kiểm dịch chỉ kiểm tra hồ sơ, nếu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản		
--	--	--	--	--	--	--	--

					<p>phẩm động vật nhập khẩu.</p> <p>Trường hợp lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đăng ký kiểm dịch cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật nhập khẩu nếu đạt yêu cầu kiểm dịch.</p> <p>- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Công thông tin một cửa quốc gia hoặc Công dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do.</p> <p>* Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

					<p>xuất khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu thực hiện kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu.- Trường hợp lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm, Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu thực hiện kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật xuất khẩu.		
--	--	--	--	--	--	--	--

					<p>- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do.</p>		
--	--	--	--	--	---	--	--

Phụ lục 2

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH**
(Kèm theo Quyết định số:1328 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.008129. H05	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Mục VIII Phần A Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	1.008127. H05	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Mục VII Phần A Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Chăn nuôi	UBND cấp xã

3	3.000127. H05	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Mục II Phần A Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	3.000128. H05	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Mục III Phần A Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	3.000129. H05	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Mục IV Phần A Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	3.000130. H05	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Mục V Phần A Phụ lục II Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường